

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP DANH SÁCH
Khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Thời điểm tổng hợp tháng 9 năm 2026)
(Đính kèm Công văn số /BQL-LĐ ngày tháng 10 năm 2026)

STT	Tên Khu công nghiệp/khu chế xuất	Địa chỉ	Số lao động	Ghi chú
1	Khu chế xuất Tân Thuận	Phường Tân Thuận	57.627	
2	Khu chế xuất Linh Trung I	Phường Linh Xuân	23.493	
3	Khu chế xuất Linh Trung II	Phường Tam Bình	22.209	
4	Khu công nghiệp An Hạ	Xã Tân Vĩnh Lộc	3.356	
5	Khu công nghiệp Bình Chiểu	Phường Tam Bình	1.903	
6	Khu công nghiệp Cát Lái	Phường Cát Lái	7.939	
7	Khu công nghiệp Cơ khí Ô tô	Xã Bình Mỹ; Xã Phú Hòa Đông.	1.233	
8	Khu công nghiệp Đông Nam	Xã Bình Mỹ	23.273	
9	Khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1 + giai đoạn 2)	Xã Hiệp Phước	17.442	
10	Khu công nghiệp Lê Minh Xuân	Xã Bình Lợi; Xã Tân Nhựt.	8.224	
11	Khu công nghiệp Lê Minh Xuân 3	Xã Bình Lợi	1.480	
12	Khu công nghiệp Tân Bình	Phường Tây Thạnh; Phường Bình Hưng Hòa.	18.905	
13	Khu công nghiệp Tân Phú Trung	Xã Củ Chi	17.781	
14	Khu công nghiệp Tân Tạo (hiện hữu + mở rộng)	Phường Tân Tạo	22.101	
15	Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp	6.318	
16	Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi	Xã Tân An Hội; Xã Nhuận Đức.	14.599	
17	Khu công nghiệp Vĩnh Lộc	Phường Bình Tân; Xã Vĩnh Lộc; Xã Bà Điểm.	17.407	
18	Khu công nghiệp Bàu Bàng + mở rộng	Xã Bàu Bàng; Xã Long Hòa.	50.885	
19	Khu công nghiệp Bình An	Phường Đông Hòa	4.749	
20	Khu công nghiệp Bình Đường	Phường Dĩ An	2.464	
21	Khu công nghiệp BW Supply Chain City	Phường Bình Dương	1.818	

22	Khu công nghiệp Đại Đăng	Phường Bình Dương	5.326	
23	Khu công nghiệp Đất Cuốc + mở rộng	Xã Bắc Tân Uyên	11.005	
24	Khu công nghiệp Đồng An	Phường Bình Hòa	15.379	
25	Khu công nghiệp Đồng An 2	Phường Bình Dương	8.699	
26	Khu công nghiệp Kim Huy	Phường Bình Dương	9.007	
27	Khu công nghiệp Mỹ Phước	Phường Bến Cát; Phường Thới Hòa.	48.489	
28	Khu công nghiệp Mỹ Phước 2	Phường Bến Cát; Phường Chánh Phú Hòa.	70.484	
29	Khu công nghiệp Mỹ Phước 3	Phường Thới Hòa; Phường Chánh Phú Hòa.	34.174	
30	Khu công nghiệp Nam Tân Uyên + mở rộng	Phường Tân Hiệp; Phường Tân Uyên; Phường Bình Cơ.	30.312	
31	Khu công nghiệp Phú Tân	Phường Bình Dương	9.155	
32	Khu công nghiệp Quốc tế Protrade	Phường Tây Nam	15.800	
33	Khu công nghiệp Rạch Bắp + mở rộng	Phường Tây Nam; Phường Long	15.453	
34	Khu công nghiệp Sóng Thần	Phường Dĩ An	16.985	
35	Khu công nghiệp Sóng Thần 2	Phường Dĩ An	23.281	
36	Khu công nghiệp Sóng Thần 3	Phường Bình Dương	12.534	
37	Khu công nghiệp Tân Bình	Phường Vĩnh Tân; Phường Chánh Phú Hòa.	12.858	
38	Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A	Phường Dĩ An	4.687	
39	Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B	Phường Tân Đông Hiệp	6.504	
40	Khu công nghiệp Thới Hòa	Phường Thới Hòa	3.553	
41	Khu công nghiệp Việt Hương	Phường Thuận Giao	8.109	
42	Khu công nghiệp Việt Hương 2	Phường Tây Nam	8.416	
43	Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore	Phường Thuận Giao; Phường Bình Hòa.	90.827	
44	Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II + IIA	Phường Bình Dương; Phường Vĩnh Tân.	30.133	
45	Việt Nam-Singapore III	Phường Tân Uyên; Phường Bình Cơ.	944	
46	Khu công nghiệp Cái Mép	Phường Tân Phước	1.684	

47	Khu công nghiệp Châu Đức	Phường Tân Thành; Xã Nghĩa Thành; Xã Ngãi Giao; Xã Châu Pha.	22.968	
48	Khu công nghiệp Đá Bạc	Xã Nghĩa Thành	139	
49	Khu công nghiệp Đất Đỏ I	Xã Đất Đỏ	4.657	
50	Khu công nghiệp Đông Xuyên	Phường Rạch Dừa	18.832	
51	Khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Phường Phú Mỹ	5.978	
52	Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2	Phường Phú Mỹ	10.001	
53	Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 - Đại Dương	Phường Phú Mỹ; Phường Tân Thành.	739	
54	Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng	Phường Phú Mỹ	6.210	
55	Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1- Conac + mở rộng	Phường Phú Mỹ	5.138	
56	Khu công nghiệp Phú Mỹ I	Phường Phú Mỹ; Phường Tân Phước.	10.334	
57	Khu công nghiệp Phú Mỹ II + mở rộng	Phường Phú Mỹ; Phường Tân Phước.	4.165	
58	Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3	Phường Tân Phước; Phường Tân Hải.	11.281	
	Tổng số		919.446	